

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ, XỬ LÝ HỌC VỤ (RÚT HỌC PHẦN), HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN LIÊN KẾT VỚI ĐẠI HỌC HELP - UFM

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
1	LK19000019	Huỳnh Tiến	Đạt	MKT311	25111MKT31102	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
2	LK19000105	Lê Vương	Phú	MKT306	25111MKT30601	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
3	LK20000008	Đào Thị Tú	Anh	LAW305	25111LAW30501	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
4	LK20000008	Đào Thị Tú	Anh	MGT303	25111MGT30301	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
5	LK20000008	Đào Thị Tú	Anh	MGT304	25111MGT30401	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
6	LK20000078	Bùi Thị Thùy	Mỹ	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
7	LK20000078	Bùi Thị Thùy	Mỹ	ACC202	25111ACC20201	Financial Reporting	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
8	LK20000078	Bùi Thị Thùy	Mỹ	LAW201	25111LAW20101	Company Law	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
9	LK20000078	Bùi Thị Thùy	Mỹ	MGT212	25111MGT21205	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
10	LK20000078	Bùi Thị Thùy	Mỹ	MGT303	25111MGT30302	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
11	LK20000082	Đinh Nhật	Nam	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
12	LK20000082	Đinh Nhật	Nam	MGT212	25111MGT21201	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
13	LK20000082	Đinh Nhật	Nam	MKT205	25111MKT20503	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
14	LK20000108	Quách Kim	Phong	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
15	LK20000108	Quách Kim	Phong	LAW305	25111LAW30503	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
16	LK20000108	Quách Kim	Phong	MGT200	25111MGT20001	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
17	LK20000108	Quách Kim	Phong	MGT303	25111MGT30301	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
18	LK20000108	Quách Kim	Phong	MGT304	25111MGT30401	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
19	LK20000147	Lê Thị Thùy	Trang	MGT303	25111MGT30302	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
20	LK20000166	Văn Tiêu V	Vi	ACC202	25111ACC20201	Financial Reporting	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
21	LK20000166	Văn Tiêu V	Vi	ACC303	25111ACC30301	Auditing and Assurance Services	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
22	LK20000166	Văn Tiêu V	Vi	TAX301	25111TAX30101	Taxation	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
23	LK20000189	Phan Trọng	Nghĩa	ACC303	25111ACC30301	Auditing and Assurance Services	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
24	LK20210014	Nguyễn Lê Bảo	Anh	MGT200	25111MGT20002	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
25	LK20210014	Nguyễn Lê Bảo	Anh	MGT301	25111MGT30104	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
26	LK20210014	Nguyễn Lê Bảo	Anh	MKT306	25111MKT30603	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
27	LK20210014	Nguyễn Lê Bảo	Anh	MKT311	25111MKT31102	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
28	LK20210025	Lê Thị Ngọc	Linh	ECO204	25111ECO20401	International Trade	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
29	LK20210025	Lê Thị Ngọc	Linh	MGT301	25111MGT30101	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
30	LK20210027	Bùi Huyền	Trang	MKT205	25111MKT20502	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
31	LK20210050	Đặng Lê Hoàng	Phúc	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
32	LK20210050	Đặng Lê Hoàng	Phúc	LAW305	25111LAW30501	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
33	LK20210050	Đặng Lê Hoàng	Phúc	MGT200	25111MGT20007	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
34	LK20210135	Nguyễn Hữu	Khánh	MGT200	25111MGT20007	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
35	LK20210135	Nguyễn Hữu	Khánh	MGT301	25111MGT30106	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
36	LK20210135	Nguyễn Hữu	Khánh	MKT306	25111MKT30601	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
37	LK20210135	Nguyễn Hữu	Khánh	MKT311	25111MKT31104	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
38	LK20210166	Nguyễn Gia Bảo	Vy	LAW101	25111LAW10103	Business Law	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
39	LK20210189	Nguyễn Tuấn Gia	Bảo	MGT301	25111MGT30106	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
40	LK20210208	Đinh Vũ Kiều	Giang	LAW101	25111LAW10102	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
41	LK20210221	Nguyễn Nhật	Hạo	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
42	LK20210221	Nguyễn Nhật	Hạo	LAW101	25111LAW10104	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
43	LK20210221	Nguyễn Nhật	Hạo	MGT212	25111MGT21205	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
44	LK20210223	Trịnh Nguyễn Trung	Hiếu	MGT303	25111MGT30302	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
45	LK20210223	Trịnh Nguyễn Trung	Hiếu	MGT304	25111MGT30402	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
46	LK20210227	Vũ Thị	Hồng	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
47	LK20210227	Vũ Thị	Hồng	ECO102	25111ECO10204	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
48	LK20210227	Vũ Thị	Hồng	LAW101	25111LAW10102	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
49	LK20210227	Vũ Thị	Hồng	MKT101	25111MKT10103	Principles of Marketing	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
50	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	ECO204	25111ECO20401	International Trade	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
51	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	LAW305	25111LAW30502	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
52	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	MGT200	25111MGT20006	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
53	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	MGT212	25111MGT21204	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
54	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	MGT303	25111MGT30302	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
55	LK20210233	Đặng Thị Quỳnh	Hương	MGT304	25111MGT30402	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
56	LK20210247	Nguyễn Hà Nguyên	Khang	ACC103	25111ACC10307	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	6,300,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
57	LK20210247	Nguyễn Hà Nguyên	Khang	ECO102	25111ECO10208	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	250,000	6,050,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
58	LK20210247	Nguyễn Hà Nguyên	Khang	HGA101	25111HGA10108	Discovering Oneself	2	Nợ phí	0	3,150,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
59	LK20210247	Nguyễn Hà Nguyên	Khang	LAW101	25111LAW10110	Business Law	4	Nợ phí	0	6,300,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
60	LK20210250	Tô Ngọc Bảo	Khanh	MKT306	25111MKT30603	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
61	LK20210250	Tô Ngọc Bảo	Khanh	MKT311	25111MKT31103	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
62	LK20210278	Lê Nguyễn Ngọc	Loan	LAW101	25111LAW10104	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
63	LK20210278	Lê Nguyễn Ngọc	Loan	MGT200	25111MGT20002	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
64	LK20210278	Lê Nguyễn Ngọc	Loan	MGT303	25111MGT30304	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
65	LK20210278	Lê Nguyễn Ngọc	Loan	MGT304	25111MGT30403	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
66	LK20210306	Hà Kim	Ngân	MGT200	25111MGT20001	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
67	LK20210306	Hà Kim	Ngân	MGT301	25111MGT30105	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
68	LK20210306	Hà Kim	Ngân	MKT306	25111MKT30601	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
69	LK20210306	Hà Kim	Ngân	MKT311	25111MKT31104	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
70	LK20210322	Đặng Kiều Phương	Nhi	LAW305	25111LAW30501	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
71	LK20210322	Đặng Kiều Phương	Nhi	MGT200	25111MGT20005	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
72	LK20210322	Đặng Kiều Phương	Nhi	MGT212	25111MGT21205	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
73	LK20210322	Đặng Kiều Phương	Nhi	MGT303	25111MGT30301	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
74	LK20210322	Đặng Kiều Phương	Nhi	MGT304	25111MGT30401	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
75	LK20210332	Nguyễn Thúy	Nhu	FIN203	25111FIN20301	Financial Institutions, Instruments and Markets	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
76	LK20210332	Nguyễn Thúy	Nhu	FIN306	25111FIN30601	Derivative Securities and Risk Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
77	LK20210332	Nguyễn Thúy	Nhu	FIN307	25111FIN30701	Portfolio Management	4	Nợ phí	2,752,000	2,808,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
78	LK20210332	Nguyễn Thúy	Nhu	MGT200	25111MGT20006	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
79	LK20210332	Nguyễn Thúy	Nhu	MGT303	25111MGT30304	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
80	LK20210356	Trần Minh	Quân	ECO102	25111ECO10203	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
81	LK20210356	Trần Minh	Quân	LAW101	25111LAW10102	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
82	LK20210356	Trần Minh	Quân	MGT212	25111MGT21204	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
83	LK20210356	Trần Minh	Quân	MKT203	25111MKT20301	Distribution and Logistics Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
84	LK20210356	Trần Minh	Quân	MKT205	25111MKT20502	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
85	LK20210356	Trần Minh	Quân	MKT207	25111MKT20702	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
86	LK20210356	Trần Minh	Quân	MKT306	25111MKT30602	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
87	LK20210376	Phạm Phương	Thảo	MKT205	25111MKT20501	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
88	LK20210376	Phạm Phương	Thảo	MKT207	25111MKT20703	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
89	LK20210377	Vũ Thị Thanh	Thảo	MGT200	25111MGT20005	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
90	LK20210377	Vũ Thị Thanh	Thảo	MGT304	25111MGT30403	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
91	LK20210382	Phạm Nguyễn Quỳnh	Thư	MKT311	25111MKT31104	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
92	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MGT200	25111MGT20003	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
93	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MGT212	25111MGT21205	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
94	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MGT301	25111MGT30106	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
95	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MKT207	25111MKT20703	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
96	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MKT306	25111MKT30603	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
97	LK20210397	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	MKT311	25111MKT31103	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
98	LK20210400	Phan Hoài Bảo	Trân	MGT200	25111MGT20007	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
99	LK20210400	Phan Hoài Bảo	Trân	MGT301	25111MGT30101	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
100	LK20210400	Phan Hoài Bảo	Trân	MKT306	25111MKT30602	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
101	LK20210400	Phan Hoài Bảo	Trân	MKT311	25111MKT31103	Innovative Product Development and Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
102	LK20210412	Đặng Ngọc Tú	Trình	MGT200	25111MGT20007	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
103	LK20210412	Đặng Ngọc Tú	Trình	MGT212	25111MGT21204	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
104	LK20210412	Đặng Ngọc Tú	Trình	MGT301	25111MGT30106	Operations Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
105	LK20210412	Đặng Ngọc Tú	Trình	MKT306	25111MKT30602	Services Marketing	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
106	LK20210416	Nguyễn Thanh	Trúc	LAW305	25111LAW30503	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
107	LK20210416	Nguyễn Thanh	Trúc	MGT200	25111MGT20007	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
108	LK20210416	Nguyễn Thanh	Trúc	MGT303	25111MGT30303	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
109	LK20210416	Nguyễn Thanh	Trúc	MGT304	25111MGT30402	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
110	LK20210447	Nguyễn Trương Phương	Uyên	MGT212	25111MGT21202	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
111	LK20220012	Bùi Thị Thiên	Lý	LAW101	25111LAW10102	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
112	LK20220012	Bùi Thị Thiên	Lý	MGT212	25111MGT21201	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
113	LK20220024	Đặng Bảo	Nghi	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
114	LK20220024	Đặng Bảo	Nghi	ECO102	25111ECO10203	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
115	LK20220024	Đặng Bảo	Nghi	LAW101	25111LAW10101	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
116	LK20220024	Đặng Bảo	Nghi	MKT101	25111MKT10101	Principles of Marketing	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
117	LK20220042	Đỗ Phạm Nhật	Anh	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
118	LK20220042	Đỗ Phạm Nhật	Anh	LAW101	25111LAW10105	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
119	LK20220112	Lê Ngọc Khánh	Vân	MGT212	25111MGT21202	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
120	LK20220115	Lê Nguyễn Tiểu	Trinh	MGT212	25111MGT21205	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
121	LK20220115	Lê Nguyễn Tiểu	Trinh	MKT203	25111MKT20303	Distribution and Logistics Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
122	LK20220115	Lê Nguyễn Tiểu	Trinh	MKT205	25111MKT20501	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
123	LK20220115	Lê Nguyễn Tiểu	Trinh	MKT207	25111MKT20701	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
124	LK20220187	Nguyễn Lương Anh	Minh	LAW305	25111LAW30501	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
125	LK20220187	Nguyễn Lương Anh	Minh	MGT200	25111MGT20003	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
126	LK20220187	Nguyễn Lương Anh	Minh	MGT303	25111MGT30303	Corporate Policy and Strategy	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
127	LK20220187	Nguyễn Lương Anh	Minh	MGT304	25111MGT30403	Strategic International Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
128	LK20220188	Nguyễn Mai	Thi	ACC103	25111ACC10303	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
129	LK20220188	Nguyễn Mai	Thi	ECO102	25111ECO10202	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
130	LK20220188	Nguyễn Mai	Thi	LAW101	25111LAW10105	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
131	LK20220188	Nguyễn Mai	Thi	MKT101	25111MKT10102	Principles of Marketing	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
132	LK20220224	Nguyễn Thanh	Ngân	LAW101	25111LAW10105	Business Law	4	Nợ phí	280,000	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
133	LK20220241	Nguyễn Thị Minh	Châu	MKT203	25111MKT20301	Distribution and Logistics Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
134	LK20220241	Nguyễn Thị Minh	Châu	MKT205	25111MKT20503	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
135	LK20220241	Nguyễn Thị Minh	Châu	MKT207	25111MKT20703	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
136	LK20220312	Phạm Trần Phương	Giang	MGT212	25111MGT21201	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
137	LK20220312	Phạm Trần Phương	Giang	MKT203	25111MKT20302	Distribution and Logistics Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
138	LK20220312	Phạm Trần Phương	Giang	MKT205	25111MKT20502	Sales Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
139	LK20220312	Phạm Trần Phương	Giang	MKT207	25111MKT20702	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
140	LK20220317	Phan Bình	An	MKT207	25111MKT20702	Product Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
141	LK20220361	Trần Thị Kim	Ngân	LAW101	25111LAW10102	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
142	LK20220381	Trương Ngọc Tường	Vy	ECO102	25111ECO10202	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
143	LK20220381	Trương Ngọc Tường	Vy	LAW305	25111LAW30501	International Business Law	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
144	LK20220381	Trương Ngọc Tường	Vy	MGT200	25111MGT20003	Small Business Management	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
145	LK20220381	Trương Ngọc Tường	Vy	MGT212	25111MGT21201	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,560,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
146	LK20220385	Trương Thị Thảo	Vy	ACC103	25111ACC10302	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
147	LK20220385	Trương Thị Thảo	Vy	ECO102	25111ECO10204	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
148	LK20220385	Trương Thị Thảo	Vy	LAW101	25111LAW10104	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
149	LK20220385	Trương Thị Thảo	Vy	MGT212	25111MGT21206	Business Analytics for Decision Making	4	Nợ phí	0	5,304,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
150	LK20220385	Trương Thị Thảo	Vy	MKT101	25111MKT10103	Principles of Marketing	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
151	LK20230622	Nguyễn Trần Nhật	Chiêu	ACC103	25111ACC10305	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
152	LK20230622	Nguyễn Trần Nhật	Chiêu	ECO102	25111ECO10205	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
153	LK20230622	Nguyễn Trần Nhật	Chiêu	HGA101	25111HGA10104	Discovering Oneself	2	Nợ phí	0	3,072,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
154	LK20230622	Nguyễn Trần Nhật	Chiêu	LAW101	25111LAW10105	Business Law	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
155	LK20231327	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	ACC103	25111ACC10302	Management Accounting 1	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
156	LK20231327	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	ECO102	25111ECO10202	Principles of Macroeconomics	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
157	LK20231327	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	HGA101	25111HGA10102	Discovering Oneself	2	Nợ phí	0	3,072,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
158	LK20231327	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	LAW101	25111LAW10103	Business Law	4	Nợ phí	0	5,864,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
159	LK20231327	Nguyễn Bảo Gia	Hưng	MKT101	25111MKT10102	Principles of Marketing	4	Nợ phí	0	6,144,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
160	LK20231549	Phan Nguyên Thùy	Trang	HGA101	25111HGA10101	Discovering Oneself	2	Nợ phí	0	3,072,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
161	LK20231569	Đinh Bùi Kỳ	Duyên	HGA101	25111HGA10105	Discovering Oneself	2	Nợ phí	0	3,150,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
162	LK20231569	Đinh Bùi Kỳ	Duyên	LAW101	25111LAW10110	Business Law	4	Nợ phí	0	6,300,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
163	LK20241733	Trương Thị Mỹ	Hoa	MKT101	25111MKT10110	Principles of Marketing	4	Nợ phí	5,598,000	702,000	Rút học phần ngày 13/5/2025
164	LK20242100	Vũ Thùy	Dương	MKT101	25111MKT10110	Principles of Marketing	4	Nợ phí	5,318,000	982,000	Rút học phần ngày 13/5/2025

STT	Mã SV	Họ	Tên	Mã HP	Mã LHP	Tên môn	Số TC	T/Trạng Học Phí	Đã đóng	Phải đóng	Ghi chú
165	LK20242720	Đào Thị Ngọc	Hân	MKT101	25111MKT10109	Principles of Marketing	4	Nợ phí	5,771,130	528,870	Rút học phần ngày 13/5/2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

Người lập



Trần Thị Hồng Nương